TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Khánh T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ thường trú: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị L, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tấn Đ, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Hứa Thị H, sinh năm 1984; bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 376/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2016, chấp hành xong án phí ngày 23/8/2016.

Ngày 25/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 năm 06 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc số 22/QĐ-TA ngày 25/5/2017. Chấp hành xong ngày 11/5/2018.

Ngày 04/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/QĐ-TA ngày 04/6/2019. Chấp hành xong ngày 05/8/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; trú tại: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hứa Thị H, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị L, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Phước H, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Hoàng T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Khánh T là đối tượng nghiện ma tuý. Khoảng tháng 9 năm 2022, T cùng vợ là Hứa Thị H đến ở trọ tại nhà trọ Nguyễn Thị L thuộc khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2022, N (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của T rủ T đi trộm cắp tài sản hoặc cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T đồng ý và dắt xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh đen biển số: 47D1-567.42 trong phòng trọ ra giao cho N điều khiển chở T đi. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT741, trước khu vực chợ N thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, T phát hiện chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe mô tô biển số: 67L2 – 3247 chạy trên đường và trên tay trái cầm 01 cái ví nên T liền kêu N điều khiển xe chạy theo cướp giật ví của chị T. Khi N vừa điều khiển chạy áp sát phía bên trái xe mô tô biển số: 67L2 – 3247 thì T dùng tay phải giật lấy ví trên tay của chị T rồi N tăng ga xe chạy thoát. Lúc này, chị T truy hô rồi gọi điện thoại kêu chồng là anh Nguyễn Phước H đang ở nhà gần đó đi ra đường chặn bắt giữ T và N nhưng không được, do N điều khiển xe chạy rất nhanh. Thấy vậy, anh Nguyễn Hoàng T liền kêu anh H ngồi lên xe mô tô của anh T để anh T điều khiển đuổi theo. Khi N điều khiển xe mô tô biển số: 47D1-567.42 chở T chạy được khoảng 500m thì đến trại heo nhà của anh T thì dừng lại, T lục ví lấy được số tiền 2.000.000 đồng rồi bỏ ví và xe mô tô biển số: 47D1-567.42

lại rồi cùng N chạy trốn. Sau đó, chị T, anh H và anh T đến nơi, nhặt lại ví rồi đem xe mô tô biển số: 47D1-567.42 đến trình báo Công an phường H.

Vật chứng thu giữ: xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh đen biển số: 47D1-567.42 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 47D1-567.42.

Ngày 05/01/2023, Bùi Khánh T đến Công an thị xã Bến Cát đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Bùi Khánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. T khai đã tiêu xài và mua ma túy hết số tiền 2.000.000 đồng chiếm đoạt được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 24/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 ví da màu đen, trầy xước phai màu, đã qua sử dụng, trị giá 0 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 28/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh đen biển số: 47D1-567.42, trị giá 46.850.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Bùi Khánh T bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-BC ngày 11/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Khánh T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Khánh T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Khánh T mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho bà Hứa Thị H:

+ 01 (một) Xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh đen biển số: 47D1-567.42, số máy: JM51E1985729, số khung: MH1JM511XMK987109;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 47010463 do Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/5/2022, tên chủ xe Hứa Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Khánh T đã khai nhận: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 17/10/2022, tại đoạn đường ĐT741 thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Bùi Khánh T cùng đối tượng tên N (không rõ lai lịch) có hành vi điều khiển xe mô tô chở nhau áp sát xe mô tô do bà Nguyễn Thị T điều khiển chạy trên đường, bị cáo ngồi sau giật lấy 01 cái ví da bên trong có 2.000.000 đồng của bị hại đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của người khác, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 47D1-567.42 áp sát để giật chiếc ví da bên trong có 2.000.000 đồng mà bị hại đang cầm trên tay khi bị hại đang điều khiển xe mô tô là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại T là số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Hành vi phạm tội

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.4] Hành vi của bị cáo Bùi Khánh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-BC ngày 11/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Bùi Khánh T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về nhân thân:

Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 376/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2016, chấp hành xong án phí ngày 23/8/2016.

Ngày 25/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 năm 06 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 22/QĐ-TA ngày 25/5/2017. Chấp hành xong ngày 11/5/2018.

Ngày 04/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/QĐ-TA ngày 04/6/2019. Chấp hành xong ngày 05/8/2020.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh đen biển số: 47D1-567.42, số máy: JM51E1985729, số khung: MH1JM511XMK987109 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 47010463 do Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/5/2022, tên chủ xe Hứa Thị H là tài sản riêng của bà Hứa Thị H. Bị cáo mượn để sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà H không biết, do đó cần trả lại cho bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt xét bị cáo đang bị bệnh tật do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Khánh T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Khánh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả lại cho bà Hứa Thị H: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu xanh đen, biển số: 47D1-567.42, số máy: JM51E1985729, số khung: MH1JM511XMK987109 không kiểm tra được số máy (xe không gương bên phải, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) kèm

theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 47010463 do Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/5/2022, tên chủ xe Hứa Thị H.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Khánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên